

Bản án số: **196/2023/HSST**

Ngày: 23/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lưu Thị Kim Hiền**

Ông Nguyễn Hà

Thư ký Tòa án: **Ông Hoàng Nam Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Vũ Ngọc Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày **23** tháng **11** năm **2023**, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Điểm cầu thành phần tại: Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, vụ án hình sự thụ lý số 190/2023/TLST-HS ngày 18/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 434/2023/QĐXXST-HS ngày 03/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn L; Sinh năm: 1986; Nơi sinh: H; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Đội 7, thôn A, xã H, huyện K, tỉnh H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con

ông: Phạm Văn Q và bà: Đinh Thị N; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt ngày: 07/5/2023; Có mặt.

2. Vũ Minh H; Sinh năm: 2002; Nơi sinh: H ; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 1 phường P, quận L, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Hồng M và bà: Phùng Thị N; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt ngày: 06/5/2023; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhiều người hỏi mua ma túy nên Vũ Minh H lập tài khoản Facebook “Long Biên Tổng” và sử dụng số điện thoại 0356.630.919 để đăng bán ma túy loại cần sa tổng hợp thường gọi là “Tô ba cô”. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/5/2023, do có khách hỏi mua ma túy nên H đã liên hệ với L để mua ma túy, L đồng ý và hẹn giao dịch mua bán tại khu tập thể 918 P, phường P, quận L, thành phố H. Tại đây, sau khi nhận số tiền 300.000 đồng. L đưa cho H 02 túi nilon bên trong có chứa thảo mộc dạng khô là ma túy loại cần sa tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà và lấy một phần ma túy để sử dụng, phần còn lại để bán kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/5/2023 có người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0924.824.757, tên tài khoản Zalo “Linzie” gọi điện hỏi mua 350.000 đồng ma túy loại cần sa tổng hợp, H đồng ý và thỏa thuận giao dịch mua bán ma túy ở số 41 H, phường N, quận B. H điều khiển xe máy BKS 18S6-4107 đến điểm hẹn, trên đường đi H đổi 02 túi nilon ma túy mua được trước đó sang 02 túi nilon màu bạc rồi cất vào túi áo khoác ngoài bên trái. Khi đi đến trước cửa số nhà 41 H, H lấy 01 túi ma túy cầm ở lòng bàn tay trái rồi gọi điện cho người có tài khoản Zalo là Linzie đến nhận hàng là khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra Vũ Minh H khai nhận : Do thường xuyên sử dụng chất ma túy, nên H đã 03 lần mua ma túy của Phạm Văn L để sử dụng vào các ngày

01/02/2023, 19/02/2023, 27/02/2023 để sử dụng. Mỗi lần mua ma túy của L, H sử dụng tài khoản Facebook: “Vũ Minh H” và số điện thoại 035.663.0919 của mình liên lạc vào tài khoản Facebook: “Pé là Mon” và số điện thoại 0974.330.147 của L để trao đổi mua bán ma túy. L giao ma túy cho H tại Dãy B khu tập thể 918 P, phường P, quận L, thành phố H; mỗi lần mua ma túy của L, H trả tiền mặt cho L. Cụ thể như sau:

- Khoảng 12 giờ 47 phút ngày 01/02/2023, Vũ Minh H mua của Phạm Văn L 100.000 đồng chất ma túy loại cần sa tổng hợp.

- Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 19/02/2023, Vũ Minh H mua của Phạm Văn L 100.000 đồng chất ma túy loại cần sa tổng hợp.

- Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/02/2023, Vũ Minh H mua của Phạm Văn L 100.000 đồng chất ma túy loại cần sa tổng hợp.

Số ma túy trên H đã sử dụng hết.

Căn cứ lời khai của Vũ Minh H, hồi 11 giờ 30 phút ngày 07/5/2023 Cơ quan Công an đã dẫn giải H đến khu vực đầu dãy nhà B khu tập thể 918 P, phường P, quận L, thành phố H thì H đã gặp và chỉ ra Phạm Văn L là đối tượng đã bán ma túy cho H. Lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra và thu giữ của L các vật chứng là 08 túi nilon bên trong chứa thảo một khô (nghi ma túy), xe máy, điện thoại và tiền nghi liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án. Tổ công tác đã đưa L về trụ sở để làm việc.

L khai nhận sau khi thỏa thuận mua bán ma túy với H, L một mình đi đến khu vực chân cầu V, gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 15 túi ma túy cần sa tổng hợp với số tiền là 1.600.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/5/2023, H điều khiển xe máy kiểu dáng Honda Wave, BKS 18S6-4107 đến khu tập thể 918 P, phường P, quận L, thành phố H gặp L như đã hẹn và hai bên giao dịch mua bán ma túy như nêu ở trên. Số ma túy còn lại, L đã bán được 05 túi ma túy cho các đối tượng khác nhau (không nhớ mua bán cho ai và như thế nào) với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thu số tiền khoảng 900.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/5/2023 khi L đang chờ giao ma túy cho người mua ở khu vực tập thể

918 P, phường P, quận L thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ số ma túy còn lại L chưa bán được. Ngoài ra L còn khai nhận trong tháng 2 năm 2023 đã 3 lần bán ma túy cho H. Cụ thể:

- Khoảng 12 giờ 47 phút ngày 01/02/2023, khoảng 17 giờ 35 phút ngày 19/02/2023, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/02/2023 Phạm Văn L bán cho Vũ Minh H mỗi ngày 1 gói ma túy loại cần sa với giá mỗi gói là 100.000 đồng tại khu vực dãy B1 khu tập thể 918 P, phường P, quận L, thành phố H.

*** Tang vật thu giữ:**

- Thu giữ của Vũ Minh H:

- + 01 túi nilon màu bạc kích thước (10×12)cm bên trong có chứa thảo mộc khô.
- + 01 túi nilon màu bạc kích thước (06x07)cm bên trong có chứa thảo mộc khô.
- + 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh, sử dụng số sim 0356630919.
- + 01 xe máy kiểu dáng Honda Wave BKS 18S6 - 4107.

- Thu giữ của Phạm Văn L:

- + 01 túi nilon trắng bên trong chứa thảo mộc khô.
- + 01 hộp sắt hình chữ nhật màu trắng bên trong có 07 (bảy) túi nilon trắng đều chứa thảo mộc khô.
- + 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu trắng, sử dụng số sim 0974330147;
- + Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.040.000 đồng.
- + 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 26B2 - 810.29.

* Tại Bản kết luận giám định số 2884/KLGD-PC09 ngày 13 tháng 05 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận (vật chứng thu giữ của Vũ Minh H):

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon màu bạc kích thước (10x12)cm, khối lượng 6,943 gam cỏ ma túy loại MDMA-4en-PINACA.

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon màu bạc kích thước (06x07)cm, khối lượng 2,464 gam có ma túy loại MDMA-4en-PINACA.

* Tại Bản kết luận giám định số 2940/KLGD-PC09 ngày 15 tháng 05 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận (vật chứng thu giữ của Phạm Văn L):

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon có khối lượng 3,630 gam có ma túy loại ADB-BUTINACA.

- Thảo mộc khô bên trong 07 túi nilon (để trong một hộp sắt) có tổng khối lượng 41,175 gam đều có ma túy loại ADB-BUTINACA.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 26B2 - 810.29, số máy: 7624862, số khung: 005771 thu giữ của Phạm Văn L: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Lèo Thị H (Sinh năm 1991; HKTT: B, xã H, TP S, tỉnh S). Việc L mượn xe đi mua bán ma túy, chị H không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho chị H.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave, BKS: 18S6-4107, số máy: 400277, số khung: 000277 thu giữ của Vũ Minh H: Quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký là bà Nguyễn Thị H (Sinh năm 1972; HKTT: Xã G, huyện G, tỉnh N). Tại Cơ quan điều tra bà H trình bày mua và đứng tên chủ sở hữu chiếc xe trên từ năm 2004, đến năm 2009 do không có nhu cầu sử dụng bà H đã bán. Kết quả giám định và tra cứu vật chứng xác định là số máy, số khung là nguyên thủy và không nằm trong danh sách vật chứng nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận B để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với việc tại Cơ quan điều tra Phạm Văn L khai từ ngày 05/5/2023 đến khi bị bắt L đã bán được 05 túi ma túy cần sa tổng hợp: Quá trình điều tra L không xác định được người mua nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với số tài khoản 1019777930 tại Ngân TMCP Ngoại thương Việt Nam, Phạm Văn L sử dụng để nhận tiền bán ma túy: Quá trình điều tra xác định số tài khoản Ngân hàng nêu trên đứng tên Lèo Thị H (Sinh năm 1991; HKTT: B, xã H,

thành phố S, tỉnh S), chị H trình bày cho L mượn số tài khoản để nhận tiền khách thanh toán Grab, không biết L sử dụng số tài khoản trên để mua bán ma túy. Lời khai của chị H phù hợp với lời khai của L nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý,

Đối với đối tượng người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0924.824.757, tên tài khoản Zalo “Linzie” mua ma túy của Vũ Minh H: Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại trên là Đào Duy T (Sinh năm 1987; HKTT: 150 N, phường N, quận L, thành phố H). Anh T trình bày có đăng ký và sử dụng từ năm 2020, sau đó anh T đã không sử dụng nữa nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Bản cáo trạng số 182/CT-VKSBD ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo Phạm Văn L và Vũ Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạm Văn L bị truy tố theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Vũ Minh H bị truy tố theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và khai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/5/2023, tại khu vực trước số nhà 41 H phường N, quận B, thành phố H, Vũ Minh H có hành vi tàng trữ trái phép 9,407 gam chất ma túy loại MDMA-4en-PINACA đang chờ bán cho đối tượng khác thì bị Tổ công tác của Công an phường N – quận B phát hiện bắt quả tang.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/5/2023, tại khu tập thể 918 P, phường P, quận L, thành phố H, Phạm Văn L đã bán 9,407 gam chất ma túy loại MDMA-4en-PINACA cho Vũ Minh H. Ngoài ra, còn thu giữ 44,805 gam thảo mộc có ma túy loại ADB-BUTINACA của Phạm Văn L đang tàng trữ mục đích để bán kiếm lời. Trước đó vào các ngày 01/02/2023, 19/02/2023 và 27/02/2023, tại khu tập thể 918 P, phường P, quận L, thành phố H, Phạm Văn L đã 03 lần bán trái phép chất thảo mộc có chất ma túy loại MDMA-4en-PINACA cho Vũ Minh H với giá mỗi gói 100.000 đồng để H sử dụng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Văn L và Vũ Minh H về tội: “Mua bán

trái phép chất ma túy”. Phạm Văn L bị truy tố theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Vũ Minh H bị truy tố theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự; Áp dụng điều 38, điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt Phạm Văn L từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Vũ Minh H từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao niêm phong bên trong có túi nilon màu bạc, bên trong chứa 9,407 gam thảo mộc khô có ma túy loại MDMA-4en-PINACA bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Vũ Minh H; 01 (một) bao niêm phong bên trong có túi nilon, bên trong chứa 3,630 gam thảo mộc khô có ma túy loại ADB-BUTINACA bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Phạm Văn L; 01 (một) bao niêm phong bên trong có 01 hộp sắt, bên trong chứa 41,175 gam thảo mộc khô có ma túy loại ADB-BUTINACA bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Phạm Văn L.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động của bị cáo H nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh, có sim; 01 điện thoại di động của bị cáo L nhãn hiệu Redmi màu trắng; có số sim; 01 xe máy của bị cáo H kiểu dáng Honda Wave BKS 18S6-4107, số khung: 000277, số máy: 400277; Số tiền 1.040.000 (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng của bị cáo L

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi các bị cáo Phạm Văn L và Vũ Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/5/2023, tại khu vực trước số nhà 41 H phường N, quận B, thành phố H, Vũ Minh H có hành vi tàng trữ trái phép 9,407 gam chất ma túy loại MDMA-4en-PINACA mục đích để bán cho đối tượng khác thì bị Tổ công tác của Công an phường N, quận B, thành phố H phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. H khai nguồn gốc gói ma túy trên mua của Phạm Văn L vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/5/2023, tại dãy B1 khu tập thể 918 P, phường P, quận L, thành phố H, Phạm Văn L đã bán 9,407 gam chất ma túy loại MDMA-4en-PINACA cho Vũ Minh H. Ngoài ra, còn thu giữ 44,805 gam thảo mộc có ma túy loại ADB-BUTINACA của Phạm Văn L đang tàng trữ mục đích để bán kiếm lời. L và H khai nhận, trước đó vào các ngày 01/02/2023, 19/02/2023 và 27/02/2023, tại khu tập thể 918 P, phường P, quận L, thành phố H, Phạm Văn L đã 03 lần bán trái phép chất thảo mộc có chất ma túy loại MDMA-4en-PINACA cho Vũ Minh H. H khai đã sử dụng hết. Hành vi trên đây của Phạm Văn L phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Hành vi trên đây của Vũ Minh H phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó hủy hoại sức khỏe của con người, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các quốc gia khác trên thế giới đều kiên quyết bài trừ ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bản thân các bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật, song do nghiện ma túy và coi thường

pháp luật, thích hưởng lời bất chính, nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, mà còn tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần thiết và phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo: Đây là vụ án các bị cáo phạm tội độc lập người mua ma túy, người bán ma túy nhưng đều chung mục đích để hưởng lời riêng biệt. Bị cáo Phạm Văn L đã nhiều lần bán ma túy cho H mục đích hưởng lời bất chính, bị cáo H mua ma túy của bị cáo L mục đích sử dụng và bán kiếm lời bất chính. Nhân thân các bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự song phạm tội lần này với lỗi cố ý, và coi thường pháp luật, cho thấy các bị cáo là người khó cải tạo nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo L tự thú khai ra hành vi phạm tội của mình mà trước đó chưa bị phát hiện, bị cáo H đã giúp cơ quan điều tra mở rộng vụ án bắt giữ thêm đối tượng bán ma túy cho mình nên tòa áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 Bộ luật hình sự 2015 (áp dụng thêm điểm r khoản 1 điều 51 đối với bị cáo L) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[6] Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự. Song xét thấy các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 44,805 gam thảo mộc có ma túy loại ADB-BUTINACA thu giữ của Phạm Văn L; 9,407 gam thảo mộc có ma túy loại MDMA-4en-PINACA thu giữ của Vũ Minh H.

- Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng; có sim, thu giữ của bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh, có sim. Tại phiên tòa bị cáo L và H đều khai đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo H 01 xe máy kiểu dáng Honda Wave BKS 18S6-4107, số khung: 000277, số máy: 400277. Bị cáo khai chiếc xe máy trên là tài sản của bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Phòng Cảnh sát hình sự - Công an Thành phố H xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu xác minh vật chứng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.040.000 (một triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo L, bị cáo khai trong đó có 300.000 đồng là tiền bán ma túy ngày 6/5/2023 cho H. Xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để sung công quỹ Nhà nước; Còn lại : 740.000 đồng bị cáo khai là tài sản của bị cáo nên áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Tại phiên tòa, bị cáo L khai đã bán 5 gói ma túy cho các con nghiện khác với giá 100.000 đồng /1 gói. Bán cho H 3 lần, mỗi lần 100.000 đồng. Tổng cộng 8 lần x 100.000 đồng = 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng và đã ăn tiêu hết. Xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải truy nộp lại để xung công quỹ nhà nước.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L và Vũ Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt:

- **Phạm Văn L 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2023.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt:

- **Vũ Minh H 30 (Ba mươi) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2023.

- Căn cứ khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo L)

- Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội. Nghị quyết số 326/2013/UBTVQH 14 ngày 30/12/2013 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 9,407 gam thảo mộc khô có ma túy loại MDMA-4en-PINACA, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Vũ Minh H; 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 3,630 gam thảo mộc khô có ma túy loại ADB-BUTINACA bên ngoài có chữ ký của giám định viên và

Phạm Văn L; 01 (một) bao niêm phong bên trong có 01 hộp sắt chứa 41,175 gam thảo mộc khô có ma túy loại ADB-BUTINACA bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Phạm Văn L (theo biên bản giao vật chứng số 14 ngày 19/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động của bị cáo H nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh, có sim; 01 (một) điện thoại di động của bị cáo L nhãn hiệu Redmi màu trắng; có sim; 01 (một) xe máy kiểu dáng Honda Wave BKS 18S6-4107, số khung: 000277, số máy: 400277 của bị cáo H (theo biên bản giao vật chứng số 14 ngày 19/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B).

+ Buộc bị cáo L phải truy nộp lại 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có để xung công quỹ nhà nước.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 1.040.000 (Một triệu, không trăm, bốn mươi nghìn) đồng của bị cáo L (theo Giấy nộp tiền số 9690068 ngày 19/10/2023 tại Ngân hàng C Việt Nam – Chi nhánh B);

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP H.
- Viện kiểm sát ND Quận B.
- Viện kiểm sát ND TP H.
- Chi cục thi hành án Dân sự Quận B.
- Trại tạm giam số 1 H.
- UBND xã H, huyện K, tỉnh H.
- UBND phường P, quận L, thành phố H.
- Sở Tư pháp thành phố H.
- Bị cáo.
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Ngô Thị Vân

